

I feel challenged/stressed by(Vietnamese)	Có	Không	Không chắc lắm	Không áp dụng
1. Những khó khăn về tài chính				
2. Những khó khăn về quỹ tài trợ				
3. Không đủ thời gian dành cho người phối ngẫu				
4. Không đủ thời gian dành cho những đứa con khác				
5. Không biết nói với những đứa con khác của tôi như thế nào về tình trạng của đứa con có nhu cầu đặc biệt				
6. Phản ứng của người khác về tình trạng của con tôi				
7. Phản ứng của người khác về hành vi của con tôi				
8. Không luôn luôn biết phải chăm sóc con tôi như thế nào lúc ở nhà				
9. Không luôn luôn biết phải làm cho con tôi vui như thế nào lúc ở nhà				
10. Không biết bạn bè của con tôi là ai				
11. Không biết nếu con tôi có bạn thân không				
12. Không biết con tôi có được giáo viên của nó đối xử tốt và công bằng hay không				
13. Đôi khi mọi người đổ lỗi cho tôi/gia đình tôi về tình trạng của con tôi				
14. Mọi người không hiểu hàng ngày gia đình tôi phải trải qua những gì				
15. Không có ai để trò chuyện				
16. Cảm giác cô đơn				
17. Cảm thấy tôi là người có lỗi về tình trạng của con tôi				
18. Cảm thấy rất ngại ngùng xung quanh những người khác khi có con tôi ở bên cạnh				
19. Cảm thấy tôi là một người cha/mẹ không tốt				
20. Đôi khi cảm thấy một chút tuyệt vọng				
21. Không cảm thấy gần gũi với đứa con có nhu cầu đặc biệt như là tôi muốn				
22. Không cảm thấy gần gũi với những đứa con khác như là tôi muốn				
23. Không đủ sinh lực cho những hoạt động thường ngày				
24. Không ngủ đủ				
25. Thức giấc nhiều lần trong đêm				
26. Thức dậy quá sớm mà không ngủ lại được				
27. Không ăn đủ				
28. Ăn quá nhiều				
29. Không thống nhất được ý kiến với người phối ngẫu trong vấn đề giáo dục của con tôi				
30. Việc các con tôi cảm thấy xấu hổ với anh(chị/em) có nhu cầu đặc biệt của chúng				
31. Việc các con tôi không cho anh(chị/em) có nhu cầu đặc biệt của chúng tham gia vào các trò chơi chung				
32. Không biết phải nói với các con tôi bao nhiêu về nhu cầu đặc biệt của anh(chị/em)				
33. Các con tôi trách móc tôi về việc dành nhiều thời gian hơn cho đứa con có nhu cầu đặc biệt				
34. Khả năng một ngày nào đó những đứa con khác của tôi có thể nhận được sự				

chẩn đoán là có nhu cầu đặc biệt				
35. Nhận thấy rất khó tập trung trong những hoạt động thường ngày				
36. Không có khả năng nói chuyện với những phụ huynh có con với nhu cầu đặc biệt khác				
37. Tiếp tục hy vọng rằng con tôi sẽ vượt ra khỏi tình trạng của nó				
38. Uống rượu(bia) thường xuyên hơn trước				
39. Lần đầu tiên trong đời sử dụng các loại thuốc theo toa				
40. Sử dụng nhiều thuốc theo toa(như Prozac...) hơn trước				
41. Tôi và người phối ngẫu sắp tiến tới ly thân/ly dị				

I especially have difficulty communicating/getting along with(Vietnamese) Tôi đặc biệt gặp khó khăn trong giao tiếp/hòa đồng với	Có	Không	Không chắc chắn lắm	Không áp dụng
42. Người phối ngẫu				
43. Đứa con có nhu cầu đặc biệt				
44. Những đứa con khác				
45. Những thành viên trong gia đình mở rộng				
46. Bạn bè				
47. Người quen				
48. Những chuyên viên làm việc với con tôi				
49. Những người đồng nghiệp tại sở làm				
50. Những người hỗ trợ về tâm linh/tôn giáo				

I feel that the needs that are associated with my child's condition:(Vietnamese) Tôi cảm thấy các nhu cầu là có liên hệ với tình trạng của con tôi	Có	Không	Không chắc chắn lắm	Không áp dụng
51. Có thêm áp lực cho cuộc sống của tôi(ví dụ như phải làm hẹn cho các buổi trị liệu, phải trả tiền cho các buổi trị liệu...)				
52. Ngăn trở tôi trong việc có người tới nhà chơi				
53. Ngăn trở tôi trong việc đi chơi				
54. Ngăn trở tôi trong việc sắp xếp những kỳ nghỉ phép				
55. Ảnh hưởng tới tình trạng chung cũng như tinh thần của tôi				
56. Ngăn trở tôi trong việc hoàn thành tốt công việc của mình				
57. Ngăn trở tôi làm công việc trong gia đình				
58. Tạo ra nhiều sự bất hòa giữa tôi và người phối ngẫu				
59. Ngăn trở tôi trong việc tiết kiệm tiền, vì những trị liệu của con tôi rất tốn kém				
60. Hình như con tôi càng lớn thì tình trạng của nó càng tệ hơn				
61. Cản trở con tôi trong quan hệ bạn bè				
62. Tạo ra sự ngăn cách giữa con tôi và anh(chị/em) của nó				
63. Tạo ra sự ngăn cách giữa con tôi và những thành viên trong gia đình mở rộng				

I feel that(Vietnamese) Tôi cảm thấy	Có	Không	Không chắc lắm	Không áp dụng
64. Lo lắng quá nhiều về tương lai của con tôi				
65. Lo lắng quá nhiều về tương lai của những đứa con khác				
66. Những đứa con tôi chúng lo lắng là sẽ có những đứa con có nhu cầu đặc biệt khi chúng trưởng thành				
67. Những người khác không hiểu được tôi phải chịu áp lực như thế nào				
68. Tôi cần thêm tài trợ để đáp ứng nhu cầu mà con tôi cần				
69. Tôi cần được nói chuyện với những người đã trải qua những gì mà tôi trải qua nhưng không biết tìm họ ở đâu				
70. Con tôi cần được ở xung quanh/nói chuyện với những đứa trẻ cũng có nhu cầu đặc biệt như nó để nó biết rằng không chỉ mình nó như vậy				
71. Tôi cần có thêm thông tin về ảnh hưởng của tình trạng của con tôi ở những đứa trẻ lớn hơn				
72. Tôi có được sự hỗ trợ mà tôi cần từ người phối ngẫu				
73. Con tôi có được tất cả những sự hỗ trợ mà nó cần từ những chuyên viên của nó				
74. Tôi không luôn luôn có khả năng để giúp con tôi làm bài về nhà vì tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ của tôi				
75. Tôi không luôn luôn hiểu được những gì mà đội ngũ chuyên viên làm việc với con tôi nói với tôi vì tiếng Anh không phải tiếng mẹ đẻ của tôi				
76. Tôi không thể đọc được những gì mà trường con tôi gửi cho tôi vì tôi không đọc và viết tiếng Anh giỏi				

There are a lot of recreational programs in the community that my child cannot access because(Vietnamese) Có rất nhiều chương trình giải trí ở trung tâm cộng đồng mà con tôi thể tham gia vì	Có	Không	Không chắc lắm	Không áp dụng
77. Thời gian của những chương trình này không phù hợp với thời khóa biểu của con tôi				
78. Địa điểm của chương trình quá xa nhà tôi				
79. Những chương trình này quá tốn kém				
80. Chương trình không có lối đi cho xe lăn				
81. Những chương trình này không phù hợp với đứa trẻ có hành vi khó				
82. Những chương trình này không phù hợp với đứa trẻ có cảm giác xử lý suy giảm				
83. Những chương trình này không phù hợp với đứa trẻ có cảm giác xử lý bị rối loạn				
84. Những chương trình này không phù hợp với đứa trẻ có trí thông minh suy giảm				
85. Sự sắp đặt của những chương trình này không phù hợp với con tôi(ví dụ như có quá nhiều cảm giác xử lý thông tin ...)				

